

# CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 với việc xây dựng chính phủ điện tử ở nước ta hiện nay

TS NGUYỄN HUY PHÒNG\*

Hơn 250 năm qua, thế giới chứng kiến sự ra đời của ba cuộc cách mạng công nghiệp. Mỗi cuộc cách mạng đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của tư duy nhân loại trong việc khám phá, phát minh những loại hình, phương thức sản xuất mới, đáp ứng nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người. Sự xuất hiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (thường được gọi là cuộc cách mạng 4.0) vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI với những ưu thế, đặc trưng vượt trội, có những tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống chính trị - kinh tế - xã hội - văn hoá.

Khảo sát, đánh giá những tác động tích cực và cả những thách thức của cuộc cách mạng 4.0 đến việc xây dựng chính phủ điện tử (CPĐT) ở nước ta hiện nay là việc làm cần thiết để hoạt động của Chính phủ có hiệu quả, thiết thực, phù hợp với xu thế phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

## 1. Ưu thế, đặc trưng của cuộc Cách mạng 4.0

Nếu như cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ nhất chủ yếu sử dụng năng lượng và hơi nước để cơ giới hoá sản xuất; CMCN lần thứ hai sử dụng điện năng để tạo ra sản xuất đại trà; CMCN lần thứ ba sử dụng các thiết bị điện tử và công nghệ thông tin (CNTT) để tự động hoá sản xuất thì cuộc CMCN lần thứ tư là sự gắn kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực vật lý,

kỹ thuật số và sinh học để số hoá và tự động hoá các quá trình sản xuất.

Thuật ngữ *Công nghiệp 4.0* (industry 4.0) xuất hiện vào những năm đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI tại Hội chợ Hannover năm 2011 (Hội chợ hàng đầu thế giới về công nghệ và công nghiệp được tổ chức thường niên bởi Deutsch Messe AG - Đức). Năm 2012, Chính phủ Đức thông qua bản Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao, trong đó có đề cập đến khái niệm “CMCN lần thứ tư”. Cuối năm 2015, Giáo sư Klaus Schwab - chủ tịch Diễn đàn Kinh tế thế giới cho xuất bản ấn phẩm mang tên *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, trong đó diễn tả một cách hệ thống nội dung cuộc cách mạng và những biện pháp, hành động cần có để ứng phó với nó. Ông viết: “Chúng ta đang tiến tới một cuộc cách mạng công nghệ, công nghiệp làm thay đổi cơ bản lối sống, phong cách làm việc và cách thức giao tiếp. Xét về phạm vi, mức độ và tính phức tạp, sự dịch chuyển này không giống với bất kỳ điều gì mà con người từng trải qua”<sup>1</sup>. Ngày 20 - 1 - 2016, Diễn đàn Kinh tế thế giới lần thứ 47 tại Davos (Thụy Sĩ) với chủ đề *Làm chủ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* với sự tham dự của hơn 2.500 đại biểu đến từ 100 quốc gia và sự góp mặt của các CEO nổi tiếng như Mary Barra (tập đoàn General Motor), Bill Gates (Microsoft), Satya Nadella (Alibaba Jack Ma), Christine Lagarde (IMF), Tidjiane Thiam (Credit Suisse) và cả Robot HUBO đến từ Hàn Quốc... Kể từ thời điểm này, cuộc CMCN

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

lần thứ tư, *Công nghiệp 4.0* nhanh chóng trở thành vấn đề nóng hổi, mang tính thời sự toàn cầu.

Như vậy, xét về bản chất, CMCN lần thứ tư là cuộc cách mạng dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hoá quá trình, phương thức sản xuất gắn với các công nghệ đột phá như internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại - ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, công nghệ di động, phân tích dữ liệu lớn... Trên thực tế, CMCN lần thứ tư bao gồm những thành tựu, phát minh sáng chế ở nhiều lĩnh vực, bao quát phạm vi rộng, từ mã hoá chuỗi gen cho tới công nghệ nano, từ năng lượng tái tạo đến tin học lượng tử với tốc độ tính toán gấp hàng chục nghìn lần siêu máy tính hiện nay.

Trong lĩnh vực sản xuất, CMCN lần thứ tư gắn với việc ra đời các nhà máy thông minh, trong đó máy móc được kết nối internet và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định. Những sản phẩm của CMCN lần thứ tư như ô tô tự lái, máy bay và tàu ngầm điều khiển từ xa, công nghệ in ba chiều, hệ thống nông nghiệp tưới tiêu tự động, sản phẩm nông nghiệp biến đổi gen... đã minh chứng cho sức mạnh và những ưu thế vượt trội của cuộc cách mạng trong kỷ nguyên thứ ba của nhân loại.

Nhận thức được ý nghĩa to lớn của cuộc CMCN lần thứ tư, nhiều quốc gia đã có những bước chuẩn bị, các bước đi thích hợp và các biện pháp kịp thời để điều chỉnh chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực, các nghệ đột phá của *Công nghiệp 4.0*.

Ở Mỹ, đã thành lập *Tổ chức chế tạo tiên tiến* (Advanced Manufacturing Partnership - AMP) gồm các nhà nghiên cứu, doanh nhân, chính trị gia hàng đầu nhằm vạch ra hướng đầu tư và thúc đẩy phát triển công nghệ mới. Hình thành *Mạng lưới quốc gia kết nối các viện nghiên cứu* (National Network of Manufacturing Innovation Institutes - NNMI). Chính phủ tăng tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), xây dựng *Cổng thông tin chế tạo tiên tiến*; Thành lập *Liên minh Internet công nghiệp* (Industrial Internet Consortium - IIC); khởi động lại tiến trình *Công nghiệp hoá* (Reindustrialization) gắn với công nghệ hiện đại.

Ở Đức, xây dựng chiến lược *Công nghiệp 4.0*; hình thành cơ quan đặc trách về *Công nghiệp 4.0* do các quan chức Chính phủ Liên bang, các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân đứng đầu với mục tiêu thúc đẩy hình thành các nhà máy thông minh, CNTT và truyền thông số hoá, đề xuất 7 lĩnh vực ưu tiên, trong đó có tiêu chuẩn hoá, quản lý hệ thống tổ hợp, an toàn và an ninh.

Trung Quốc có chiến lược nhập khẩu công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ robot từ các nước phát triển như Đức; ưu tiên phát triển thiết bị sản xuất thông minh, hệ thống điều khiển thông minh và máy điều khiển số tiên tiến; thúc đẩy internet kết nối vạn vật (IoT).

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến cuộc CMCN lần thứ tư thể hiện qua các bài phát biểu của các đồng chí đứng đầu nhà nước, Chính phủ và đặc biệt là Hội nghị Trung ương 5 (khoá XII) đã nhấn mạnh một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội quốc gia là phải "hoàn thiện thể chế về phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, về giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao để tranh thủ những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế"<sup>2</sup>.

Như vậy, cuộc CMCN lần thứ tư có tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến mọi lĩnh vực, nhất là trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, an sinh, an toàn xã hội. Trong lĩnh vực quản lý nhà nước, CMCN lần thứ tư có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng, tác động lớn đến cơ cấu tổ chức, chức năng, phương thức điều hành. Với những ưu thế về kết nối, chia sẻ thông tin trên nền tảng internet, mạng xã hội, email điện tử, phần mềm giao dịch, tiếp nhận thông tin... là những công cụ hữu ích để các cơ quan ban ngành của nhà nước, Chính phủ có nhiều cơ hội, điều kiện để xây dựng thành công mô hình CPĐT, thông minh, tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả, nhất là trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay.

## 2. Xây dựng chính phủ điện tử trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Xây dựng CPĐT là xu thế tất yếu trước sự phát triển nhanh của internet và CNTT. Năm 1997, Việt Nam tham gia mạng internet và ở giai đoạn 1997 - 2003 mới chỉ có khoảng 1,8 triệu người sử dụng internet (chiếm khoảng 4% dân số lúc bấy giờ) thì

đến nay (năm 2016) Việt Nam hiện có khoảng 52 triệu người dùng internet, chiếm 54% dân số, đứng thứ 5 ở châu Á - Thái Bình Dương về tỷ lệ dân số có kết nối internet sau Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Indonesia. Những con số trên cho thấy, tốc độ phát triển, tăng tốc mạnh mẽ của internet trong đời sống cộng đồng - xã hội; nhu cầu trao đổi, chia sẻ thông tin, kết nối và trình độ nhận thức của người dân không ngừng được nâng cao. Đây là một trong những lợi thế để việc triển khai xây dựng, vận hành CPĐT thành công.

Trước những yêu cầu phát triển đất nước và hiện đại hóa nền hành chính, Việt Nam đã từng bước xây dựng CPĐT và đã đạt được những kết quả quan trọng. Việc triển khai, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính được triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương với những chính sách cụ thể như việc triển khai cải cách hành chính một cửa liên thông, mô hình trung tâm hành chính công; xác lập hồ sơ điện tử của công dân, doanh nghiệp trong giao dịch. Theo chỉ số phát triển CPĐT (E-Government Development Index - EGDI) công bố tháng 7 năm 2016 (thực trạng 2013 - 2015) của Liên Hợp Quốc, Việt Nam xếp thứ 89/193 nước trên thế giới, tăng 10 bậc so với xếp hạng năm 2014; xếp thứ 6 trong khối các nước Đông Nam Á, đứng sau các nước Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines và Brunei, trong đó 3 nhóm chỉ số thành phần gồm dịch vụ công trực tuyến đứng thứ 74; hạ tầng viễn thông thứ 110; hạ tầng nhân lực thứ 127.

Qua triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 - 10 - 2015 của Chính phủ về CPĐT, “đến nay có 29/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã lập kế hoạch hành động xây dựng CPĐT; 19/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên cổng thông tin điện tử Chính phủ”<sup>3</sup>.

Tích cực triển khai mô hình CPĐT, chính quyền điện tử, nhiều địa phương đã ban hành những đề án hành động cụ thể, thí điểm ở một số cơ quan cụ thể nhằm ứng dụng, triển khai và nhân rộng những mặt tích cực của CPĐT, ví dụ thành phố Hải Phòng đã phê duyệt đề án, chỉ đạo UBND các quận Ngô Quyền, Hồng Bàng triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền điện tử với mục tiêu 3 giảm: giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu

quả cải cách hành chính. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã tích cực triển khai Dự án xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm hành chính công tại các huyện, thị xã, thành phố; “triển khai chứng thư số của tổ chức tới 42 cơ quan, đơn vị và 2187 chứng thư số của cá nhân thuộc 36 cơ quan, đơn vị. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai hệ thống mạng đô thị băng thông rộng (Metro Net) tại 683 điểm kết nối các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã và thị trấn, phục vụ hiệu quả việc vận hành, liên thông hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành các cấp”<sup>4</sup>. Thành phố Đà Nẵng mở rộng mô hình “phường, xã điện tử” và hoàn thiện mô hình “quận, huyện điện tử”... Đó là những tín hiệu tích cực trong việc xây dựng mô hình CPĐT, nhà nước kiến tạo, tận dụng một cách tối đa những ưu thế của CNTT trong việc quản lý, điều hành nền hành chính nhà nước, đem lại những cơ hội thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc kết nối, giao dịch, chia sẻ với các cơ quan công quyền, tạo hiệu ứng, hiệu quả trong công việc.

Trong những năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng (Chỉ thị số 58/CT-TW, ngày 17 - 10 - 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước), sự đầu tư của nhà nước về cơ sở hạ tầng, mạng lưới CNTT đã tạo nền tảng cơ bản, cần thiết để xây dựng thành công mô hình CPĐT. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện có khoảng 90% cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc; hệ thống mạng nội bộ được triển khai ở tất cả các bộ, ngành, địa phương. Cụ thể, “100% các cơ quan nhà nước có mạng nội bộ (LAN, Intranet, Extranet), 84% các sở, ban ngành, quận, huyện tại các tỉnh, thành trực thuộc trung ương được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã có trang/cổng thông tin điện tử”<sup>5</sup>. Về hệ thống thư điện tử, đến nay hầu hết các bộ, ngành địa phương đã triển khai hệ thống thư điện tử chính thức (tên miền: gov.vn, chinhphu.vn). Cụ thể, “30 bộ, cơ quan trung ương đã triển khai hệ thống thư điện tử chính thức; 62 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai hệ thống thư điện tử chính thức đồng bộ cho tất cả các cơ quan, đơn vị. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc được các bộ, ngành, địa phương triển

khai mạnh mẽ (năm 2011 đạt gần 1600 đơn vị thì đến năm 2015 đạt gần 2600 đơn vị, tăng khoảng 62,5%)<sup>6</sup>.

Việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 - 5 - 2012 của Thủ tướng Chính phủ được tăng cường. Hiện có 80% số lượng văn bản hành chính được các cơ quan trao đổi dưới dạng điện tử. "Số cơ quan hành chính các cấp sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi năm 2011 đạt gần 2900 đơn vị, đến năm 2015 đạt gần 3500 đơn vị, tăng khoảng 20,67%"<sup>7</sup>.

Việc triển khai chữ ký số đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 170/NĐ-CP ngày 13 - 11 - 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Điều này tạo ra sự tiện lợi trong giao dịch, tiết kiệm thời gian, đẩy nhanh tiến độ công việc, tiết kiệm chi phí cho các tổ chức, cá nhân, rút ngắn công đoạn, trình tự thủ tục trong hành chính.

Có thể nói, với những nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, việc xây dựng mô hình CPĐT ở nước ta trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả quan trọng, giúp cho bộ máy cơ quan hành chính chính hoạt động tích cực, hiệu quả, tạo sự liên thông, kết nối giữa các ban ngành từ trung ương tới địa phương; góp phần tạo sự thay đổi trong phương thức tiếp cận của người dân với chính quyền, giảm bớt gánh nặng về thủ tục giấy tờ pháp lý; kiểm soát được việc thực thi pháp luật, tránh sự nhũng nhiễu, tham nhũng trong một số cơ quan công quyền.

Hiện nay trong bối cảnh của cuộc CMCN 4.0, việc xây dựng, hoàn thiện một cách đồng bộ mô hình CPĐT là yêu cầu cấp thiết trong lộ trình hội nhập, giao lưu quốc tế, trong việc xây dựng, hình thành chính phủ điện tử, thông minh, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Muốn vậy, cần phải tận dụng những ưu thế của CNTT và những thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư trong điều hành, quản lý nhà nước, tạo sự thông thoáng, nhanh chóng, thuận tiện và thân thiện trong sự kết nối giữa chính quyền và nhân dân.

Tuy nhiên, do những điều kiện về lịch sử, văn hóa, xã hội cũng như trình độ nhận thức của người dân chưa cao nên việc vận hành CPĐT còn gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai CPĐT mới dừng lại ở việc thí điểm ở một số tỉnh, thành phố có điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng phát

triển đồng bộ, nhân lực đủ mạnh để khai thác, ứng dụng có hiệu quả CNTT. Còn với nhiều tỉnh, thành, huyện thị miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo, biên giới, việc xây dựng CPĐT còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Một mặt là do cơ sở hạ tầng, nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng CNTT còn thiếu; đội ngũ cán bộ còn yếu về CNTT; tâm lý quen với nếp giao tiếp, làm việc truyền thống của người dân (qua lao truyền thanh, văn bản giấy, nhờ người làm thay viết hộ, văn bản miệng...) tạo những rào cản khiến cho việc vận hành CPĐT chưa được đồng đều, chưa có sự kết nối liên thông. Mặt khác, trong bối cảnh bùng nổ của mạng internet, việc đảm bảo dữ liệu, thông tin bảo mật quốc gia, dữ liệu, tài khoản ngân hàng luôn bị đe dọa, tấn công bởi các hacker, các loại virus tấn công nhằm trục lợi, gây nhiễu, tuyên truyền những thông tin thất thiệt, gây những hậu quả nghiêm trọng về an toàn thông tin và sự ổn định của nền chính trị quốc gia.

Mặc dù, chúng ta có những lợi thế về tốc độ và số người sử dụng internet và mạng xã hội, nhưng chủ yếu là ở tầng lớp thanh thiếu niên, còn tầng lớp trung niên và người cao tuổi sử dụng CNTT còn hạn chế. Chính sách cải cách hành chính một cửa liên thông còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người dân; mạng kết nối, truy cập thường xuyên nghẽn. Việc đăng ký làm việc qua mạng trong việc giải quyết các thủ tục hành chính còn hạn chế... gây ra những phản ứng không tốt của người dân về mô hình CPĐT.

Trước tình thế đó, việc phát triển mạnh mô hình CPĐT trong bối cảnh xây dựng nhà nước kiến tạo, quốc gia khởi nghiệp trong kỷ nguyên hội nhập hiện nay, các cơ quan ban ngành cần quyết liệt thực hiện tốt một số giải pháp như:

*Thứ nhất*, cần có kế hoạch, chiến lược cụ thể và dài hạn trong việc đi trước, đón đầu những thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư. Học tập mô hình, kinh nghiệm trong thực thi CPĐT của các nước tiên tiến (như Thụy Điển, Đan Mạch, Anh, Đức, Pháp...) trong việc quản lý, điều hành đất nước. Thúc đẩy hợp tác và ký kết những bản hiệp ước, ghi nhớ trong việc thông tin, tránh những rủi ro, đe dọa về bảo mật, an toàn thông tin mạng.

*Thứ hai*, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Đầu tư xứng đáng cho phát triển hạ tầng CNTT, mạng lưới viễn thông đồng bộ, nhất là đối với các tỉnh thành khó khăn, miền núi, hải đảo, tạo sự kết nối, liên thông giữa các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương. Có những chính sách cụ thể trong việc đào

tạo, nâng cao nguồn nhân lực, cán bộ hành chính: ngoài chuyên môn, nghiệp vụ còn phải có những tri thức, kinh nghiệm cần thiết để vận hành mô hình CPĐT trong quá trình phục vụ nhân dân. Nhân rộng mô hình CPĐT thí điểm ở các tỉnh, thành phố (như Đà Nẵng, Quảng Ninh) đến các tỉnh thành khác. Thực hiện quyết liệt công cuộc cải cách thủ tục hành chính qua việc ứng dụng CNTT và thành tựu của khoa học kỹ thuật tạo nên nền hành chính thông minh, khoa học, tiên tiến.

*Thứ ba*, nâng cao nhận thức, trình độ của người dân trong việc làm quen, tiếp cận với chính quyền thông qua cổng thông tin điện tử để bày tỏ nguyện vọng, những đề đạt, yêu cầu kiến nghị, cùng chính quyền tạo ra môi trường sống và làm việc thân thiện, nhân văn, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

Tóm lại, cuộc CMCN lần thứ tư đã và đang tác động sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội toàn nhân loại, tạo những chuyển biến sâu sắc nhằm phục vụ tốt hơn cuộc sống của con người. Để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại thì việc đẩy mạnh, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu của cuộc CMCN 4.0 là yêu cầu cấp thiết, trong đó có việc triển khai thành công mô hình CPĐT phải được tiến hành đồng bộ trên cả nước. Bởi CPĐT đóng vai trò là kênh giao diện chính yếu của nhà nước trong việc đối nội, đối ngoại, giải quyết những bất cập nảy sinh, thể hiện năng lực cạnh tranh, thu hút đầu

tư nước ngoài. Muốn vậy, cần phải đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, CNTT và nhất là nâng cao trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Có như vậy mới đáp ứng được những kỳ vọng của nhân dân trong việc xây dựng nhà nước kiến tạo, quốc gia khởi nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* (ngày 3 - 6 - 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII), <http://www.tuyengiao.vn/Home/Tulieu/vankien-dang/100968/Nghi-quyet-Hoi-nghi-Trung-uong-5-khoa-XII-ve-hoan-thien-the-che-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia>
2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ: *Tài liệu Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội, 7 - 2016, <http://www.moha.gov.vn/thong-bao-tai-lieu-hoi-nghi-so-ket-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-giai-doan-2011-2015-va-trien-khai-ke-hoach-cai-cach-hanh-chinh-giai-doan-2016-27111.html>.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, Nxb LLCT, H, 2016, tr. 134.
4. *Sđđ*, tr. 136.
5. *Sđđ*, tr. 137.
6. *Sđđ*, tr. 138.

## HỌC TẬP TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC”...

Thực hiện tốt những vấn đề này nhất định sẽ trở thành người cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên”. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải kiên trì thực hiện và thực hiện một cách đồng bộ. Dù việc to đến việc nhỏ luôn phải cố gắng hoàn thành với kết quả cao nhất. 70 năm đã trôi qua, thực tiễn có nhiều thay đổi nhưng những tư tưởng cơ bản về đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên, về tư cách người cán bộ... của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự. Học tập Người bằng cách tốt nhất là thấm nhuần, quán triệt trên thực tế những tư tưởng này của Người.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, tr. 21.

*Tiếp theo trang 12*

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 233.
- 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 234.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 239.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 300.
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 306.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 258.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 249 - 250.
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 250 - 251.
- 11, 12, 13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 252.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 252 - 253.
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 253.
16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 263.
17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 264.
18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 285.
19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 287.
20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 292.
21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 295.
22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 298.
23. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, NxbCTQG, H, 1995, tr. 293.
24. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 8, NxbCTQG, H, 1995, tr. 498.